

Số: 62/2019/QĐST-DS

Rạch Giá, ngày 17 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Trần Công M**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 17/2 Nguyễn Chí Thanh, khu phố 3, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông **Quách H**, sinh năm: 1965 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tuyết H.

Địa chỉ: Số 158 Mai Thị Hồng Hạnh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Triệu Ngọc T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 158 Mai Thị Hồng Hạnh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Trần Công M, bị đơn ông Quách H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Ngọc T cùng thống nhất xác định và thỏa thuận như sau:

Ông Quách H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tuyết H và bà Triệu Ngọc T còn nợ ông Trần Công M tổng số tiền gốc là 1.235.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi lăm triệu đồng). Ông H và bà T cam kết trả nợ dần cho ông M theo thời gian cụ thể như sau:

+ Bắt đầu thực hiện vào ngày 15/10/2019, sẽ trả số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Ngày 15/11/2019, sẽ trả số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Ngày 15/12/2019, sẽ trả số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Kể từ năm 2020 đến năm 2030, trong khoảng thời gian 06 (sáu) tháng đầu năm của mỗi năm (từ ngày 15/01 đến ngày 15/6), mỗi tháng sẽ trả số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và trong khoảng thời gian 06 (sáu) tháng cuối năm của mỗi năm (kể từ ngày 15/7 đến ngày 15/12), mỗi tháng sẽ trả số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 15/4/2030, sẽ trả số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) là hết nợ.

Ông Trần Công M đồng ý cho ông Quách H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tuyết H và bà Triệu Ngọc T trả nợ dần theo cam kết trả nợ nêu trên. Nếu ông H và bà T vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào theo cam kết nêu trên thì ông M có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá thi hành Quyết định này một lần hết toàn bộ số tiền còn nợ tại thời điểm yêu cầu thi hành án.

Hai bên tự thỏa thuận giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Kể từ ngày ông Trần Công M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Quách H và bà Triệu Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi trên số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí hòa giải thành là: $[36.000.000 \text{ đồng} + (435.000.000 \text{ đồng} \times 3\%)] \times 50\% = 24.525.000 \text{ đồng}$ (Hai mươi bốn triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Trần Công M tự nguyện chịu 50% án phí sơ thẩm tương đương số tiền là: $24.525.000 \text{ đồng} : 2 = 12.262.500 \text{ đồng}$ (Mười hai triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Khấu trừ vào số tiền 32.025.000 đồng (Ba mươi hai triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) ông M đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003912 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, ông Trần Công M được hoàn trả lại số tiền là 19.762.500 đồng (Mười chín triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Bị đơn ông Quách H - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tuyết Hon phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là: $24.525.000đ : 2 = 12.262.500$ đồng (Mười hai triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP.Rạch Giá;zx
- Chi cục THADS TP.Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Phương Thanh